

DU-GIÀ LUẬN KÝ

QUYỂN 9 (Phần Đầu)

BẢN LUẬN QUYỂN 36

Từ đây trở xuống, là thứ ba, giải thích về thuộc nhân, thuộc quả, lợi ích, thời tiết, tức là mình, người tu ba nhân: Nhân, Thời gian, lợi ích, gọi là Thuộc nhân. Ba nhân có được quả: quả, thời gian, lợi ích, gọi là Thuộc quả, tức trong nhân quả đều có công hạnh lợi mình, ích người, trong đó, trước là gạn hỏi, phát khởi, mở bày ra ba môn; kế là, dựa vào môn để giải thích; sau, kết.

Trong phần dựa vào môn để giải thích, đầu tiên, là nói về ba thứ nhân, quả; sau, là phân tích sự hơn, kém.

Trong phần trước có hai:

1/ Nói riêng về nhân quả Di-thục.

2/ Nói chung về nhân quả của phước, trí.

Trong phần trước có ba:

1/ Chính nói về tám thứ thể Di-thục.

2/ Nói tám thứ chiêu cảm nhân Di-thục.

3/ Nói dựa vào trên tám thứ thể Di-thục đó, lại khởi lên tám thứ công-hạnh lợi mình, lợi người, gọi là quả Di-thục. Hai môn sau tức là thể của hạnh lợi mình, lợi người.

Môn đầu chỉ là tám thứ thể báo của Bồ-tát, chứ chẳng phải hạnh hai lợi. Cũng có thể môn đầu là thể báo, cũng là hai lợi. Bồ-tát được tám thứ thể báo thù thắng kia, tức là lợi mình. Quán người khác, sinh niềm tin, tức là lợi người. Trong đây với thân người, trời, Bồ-tát đã được tám thứ báo thể thọ lượng đầy đủ v.v... là quả Di thực kia, đã tu mười nghiệp đạo thiện là nhân Di thực. Hai nhân quả này là hữu lậu. Dựa vào thân sống lâu ở trước, khởi rộng các công hạnh của thể giới có cả hữu lậu, vô lậu. Y cứ môn đầu, Luận sư Trắc nói về thể Di thực rằng: “Thọ lượng lấy mạng của hai mươi bốn Bất tương ưng làm thể, chẳng phải sắc, chẳng phải tâm, không đồng với luận Thành Thật lấy sắc, tâm làm

thể, là vì giả không có tánh, nên không đồng với Tỳ-đàm.

Hình sắc. Nghĩa là lấy sắc có đối có thể nhìn thấy xếp vào năm căn trong có đối không thể thấy làm Thể. Vì cho nên kinh Thiện Giới nói: “Thọ thân hoàn toàn đủ. Dòng họ, nghĩa là trở lại lấy chủng tộc trong Bất tương ứng làm thể.

Tự tại nghĩa là lại lấy năm uẩn làm Thể.

Lời đáng Tín: Nghĩa là dùng âm thanh làm Thể, nếu theo Thể văn này là Dị thực, vì sao? Vì ở đây nói về tám thứ Dị thực, đã nói rằng, lời đáng tín đầy đủ, cho nên biết được âm thanh là Dị thực.

Lại, kinh Thiện Giới nói: “Ngôn ngữ hay ho, biết là dị thực.”

Hỏi: “Văn trên dưới của Du-già đều nói rằng tiếng chẳng phải Dị thực, làm sao hiểu?”

Giải thích: vì y cứ ở lý tùy chuyển nên nói chẳng phải Dị thực.

Thể lớn, nghĩa là dùng năm căn làm thể.

Tánh người, nghĩa là cũng lấy phần ít thân căn làm tánh.

Lực lớn, nghĩa là đồng với phái Tát-bà-đa (không thấy văn), nghĩa là Tát-bà-đa lấy xúc nhập làm thể, nên Bà-Sa nói: “Bốn Đại như Địa v.v... gọi là Lực. Trong đây, nếu y cứ dựa vào chính thức phân biệt, thì tự tại là y báo, còn bảy thứ còn lại là chánh báo”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Thể của Dị thực này, xét về tín, ngôn ngữ dưới đây với thể lớn đầy đủ, không hẳn đều là quả vô ký, chỉ đối với thời gian quả có tăng thượng, hoặc quả đẳng lưu, gọi là Dị thực. Nếu ở Địa tiên, thì chỉ cảm nghiệp hữu lậu. Nếu ở thượng Địa, thì dùng cả vô lậu làm nghiệp thối nhuần. Lại, nếu quả vô ký của Dị thực chỉ là hữu lậu thì thuộc về trước Địa, cũng ở chung thượng Địa. Nếu quả Đẳng lưu tăng thượng, như thể lớn của Tín, ngôn ngữ, đồng ở trên Địa có cả hữu lậu, vô lậu, vì ở trí Hậu đắc khởi, nên đồng là thể dị thực như thế!”

Văn nói: “Sống lâu, trụ mãi. Luận sư Trắc nói: “Theo các kinh luận, có đủ ba trường hợp: Sống lâu, trụ mãi và bờ mé thọ lượng.

Cõi Diêm-phù Đê, năm mươi tuổi trở lên, gọi là sống lâu; tám mươi tuổi trở lên, gọi cửa trụ; một trăm tuổi trở lên, gọi là bờ mé thọ lượng.

Nay, theo văn này, gồm chung làm hai, vì trụ lâu kia thuộc về Bờ mé.

Lời đáng Tín đầy đủ: Pháp sư Cảnh nói: Hỏi: “Tiếng không nối tiếp nhau làm sao được nhập tám thứ Thể của quả dị thực?”

Giải thích: “Tiếng dù không nối tiếp, nhưng tiếng đó đã nương tựa bốn đại thường liên tục. Vì dựa vào Đại Dị thực thường nối tiếp mà

sinh, cho nên tiếng kia là Dị thực sinh. Vì theo nhau, nên cũng gọi là Dị thực.

Đủ phần trượng phu, thành tựu nam căn, gọi là tánh người. Đầy đủ: nghĩa là có chí cương quyết, tiếng nói hùng hồn, trong sáng, gọi là phần trượng phu và thành tựu nam căn, gọi là chung là tánh người đầy đủ.

Thứ hai là nói về tám thứ cảm nhân Dị thực: Đầu tiên, chính nói về tám nhân. Nói về tám nhân, mỗi nhân đại khái do ba duyên mà được tăng trưởng, có thể cảm Dị thực rộng lớn, khiến cho sanh khởi.

Trong phần trước, Pháp sư Khuy Cơ giải thích tám thứ nhân này: “Nếu ở Địa tiền thì chỉ nghiệp thiện hữu lậu. Nếu ở Địa thượng, thì có cả, cả lậu, vô lậu. Nếu cảm quả hữu lậu thì nhân này gọi là hữu lậu. Nếu cảm quả vô lậu, thì nhân này gọi là vô lậu.

Nói “Tuệ thí; ánh sáng, y vật tươi, sạch, gọi là nhân của hình sắc. Nghĩa là: Nói hình sinh, chẳng phải hình của hiển hình. Nếu là hình của hiển hình, thì sẽ có ánh sáng. Nhân của hiển sắc cảm nghĩa quả của hình sắc, cho nên, biết hình chỉ là hình của thân, vì chung cho hiển sắc làm nhân, lại vì đồng một nhóm quả, tức lấy hiển sắc làm nhân cảm hình sắc, đâu có trái, nên hình hoặc là hình của hiển hình.

Nhiếp giữ các thứ công đức ở đương lai, ở trong tự thân cho đến gọi là nhân đầy đủ thế lớn. Do cúng dường Tam bảo, Tôn trưởng v.v... phát thệ nguyện rộng, nguyện đến đời đương lai, sẽ nhiếp giữ các thứ công đức, được gây dựng nên ở trong thân mình. Do sự cúng dường phát nguyện v.v... này làm nhân, đương lai sẽ cảm thế lớn đầy đủ, là ý ở đây.

Do hai nhân duyên thí cho người khác tánh, nghĩa là người phụ nữ khác ưa thích thân hình mình. Trượng phu đem chuyển căn, mất hoại nam căn. Bồ-tát khuyên người nữ kia hãy nhàm lìa thân gái, nhiếp hộ chuyển căn, khiến cho không chuyển căn. Lại. Vì nói pháp, khiến người nữ và trượng phu kia nhờ Bồ-tát khuyên, nên không ưa thân nữ, sẽ được thân nam.

Chuyển căn, nghĩa là nhân Bồ-tát khuyên, nên được không chuyển căn, gọi là tánh thí cho người khác.

Phần thứ hai trong văn, Cảnh Công giải thích:

1- Tâm thanh tịnh tức Tín.

2- Gia hạnh thanh tịnh, nghĩa là nhân tín khởi hạnh.

3- Ruộng thanh tịnh, nghĩa là do Tín, Hạnh xứng đáng thọ cúng dường, gọi là ruộng thanh tịnh.”

Pháp sư Khuy cơ nói: “Nghĩa là Vô gián thường gửi gắm việc đã làm, khi phát gia hạnh này, thì được tùy theo Địa v.v... gồm thâu quả đã mong cầu của gia hạnh ở trước. Gia hạnh v.v... này, nếu nhân quả đều kham làm phước, thì gọi ruộng thanh tịnh.”

Thứ ba, là nói trong quả Dị thực:

1/ Chính nói về tám quả.

2/ “Bồ-tát an trụ trong quả Dị thực” trở xuống, là nói các Bồ-tát cần phải đủ hai sự, mới lợi ích chúng sinh, gọi là Xí thanh, là thuận theo.

Trong phần trước, Pháp sư Khuy Cơ v.v... giải thích: “Quả Dị thực, không phải quả đã cảm bởi nghiệp trước, gọi là quả Dị thực, tức Thể của Dị thực là nghiệp đã chiêu cảm, gọi là quả Dị thực, khởi các hành thân, ngữ v.v..., là quả của thể Dị thực, tức Thể của Dị thực là nhân đã phát ra thân, ngữ là quả. Quả này ở Địa tiền, Địa thượng, đều được có cả hữu lậu, vô lậu. Y theo nghĩa nên biết, nếu các hình sắc của Bồ-tát đầy đủ, cho đến hễ nói ra điều gì, đều ở đây và lời đáng tin đầy đủ thứ năm trong tám Dị thực ở trước có gì khác nhau?”

Pháp sư Cảnh giải thích: “Nay, do hình, sắc đầy đủ trong thứ hai, nên phát ra lời nói. Cho nên phát ngôn tác dụng khác của nhà hình sắc đầy đủ”. Pháp sư Cơ nói: “Nếu quả này dựa vào Dị thực kia mà sinh, thì chỉ nương tựa Dị thực kia mà sinh, tức là quả, cần gì phải có sở thuộc? Bởi vì hình sắc đoan chánh, nên mọi người đều tin dùng. Lại, về việc cân xứng v.v... trong niềm tin ở trước không có sai trái, nên việc đã bàn luận, cân xứng đều Tín nhận. Nay, nhờ hình sắc đẹp đẽ, nên pháp đã nói, mọi người đều tin tưởng, thọ lãnh, cho nên không đồng, chứ chẳng phải tức một lời nói mà hai chỗ nói về niềm tin.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Lại, trong giải thích tự tại đầy đủ nói: “Có thể dùng bố thí nhiếp hóa lời nói của các chúng sinh v.v...” ”

Hỏi: “Vì sao, của cải lớn, bạn bè lớn, hệ thuộc lớn của Dị thực, đều tự tại đầy đủ mà. Nay, trong quả chỉ nói của cải lớn là quả?”

Đáp: “Vì lẽ ở trước thật sự tác pháp, có bạn bè lớn v.v..., nay, dùng sự bốn nhiếp để phối hợp với thế lớn của đức tin, lời nói đầy đủ, cho nên chỉ bố thí, không có bạn bè lớn v.v..., vì cho nên không trái nhau. Cũng có phát ra lời nói trong quả của thế lớn, đều được tin dùng, chỉ vì nhân riêng, nên nói đều tin dùng.

Tùy theo nhân riêng. Những gì là hai sự trong văn thứ hai? Một là tự có năng lực, nghĩa là đầy đủ tài, pháp, thân, tâm dũng cảm mạnh mẽ, giúp cho. Hữu tình ở yên, nghĩa là khéo biết căn cơ của chúng sinh, an

lập không trái ngược.

Bồ-tát kia đối với việc của mình, thuận theo mà làm, tức đem lại lợi ích cho người. Nếu có Bồ-tát tự có năng lực không giỏi ở yên để giáo hóa hữu tình v.v... Pháp sư Cảnh nói: “Dù tự có sức mà không khéo giúp cho chúng sinh, ở yên thì công hạnh lợi mình, lợi người đều không thuận theo.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Y theo quyển trước nói chỉ tự lợi là chướng của Bồ-tát; thuận lợi người là sự nghiệp của Bồ-tát.”

Nay, ở đây cũng thế! Nếu tự có năng lực hay chưa có năng lực hóa độ hữu tình, thì trong sự nghiệp của mình, không gọi là thuận theo, đối với người khác, không gọi là Xí thạnh (thịnh vượng). Nếu tự mình không có khả năng khéo giúp cho hữu tình hóa độ được ở yên, thì vì hay giáo hóa người khác, nên Bồ-tát này thuận theo mà làm. Vì tự mình không có trí tuệ, không có năng lực, nên đối với người, không gọi là Xí thạnh v.v... Do có trí tuệ năng thành thực chúng sinh kia, nên gọi là hết sức rạch rõi hoặc các Bồ-tát tự không có năng lực, cho đến không gọi là có khả năng làm việc lợi ích cho người. Bồ-tát sơ học dù ít có phương tiện an lập hữu tình, cũng thuận với việc của mình, nhưng vì thiếu của, pháp, nên thân, tâm không có sức mạnh. Do nhân duyên này, nên không gọi là sự nghiệp lợi người hưng thạnh.

Đối với đạo Ba thừa, nhanh chóng được thành thực. Nghĩa là phương tiện nhanh chóng của Kiến đạo ba thừa khiến cho thành thực.

Từ đây trở xuống, là thứ hai, kết hợp nói về nhân quả của phước, trí, trong đó trước.

1/ Y cứ sáu độ, nêu ra thể của phước, trí.

2/ Giải thích về nhân của phước, trí.

3/ Giải thích về quả của phước, trí.

Ba thứ thí, giới, nhẫn trong phần trước, là phước, chứ chẳng phải trí; Bát-Nhã thứ sáu, chỉ là trí chẳng phải phước. Tinh tấn Tĩnh lự vừa là phước, vừa là trí. Kinh, luận chỗ khác cũng nói. Năm độ như tiền của, vì tiền của là phước; Bát-nhã như đường đi, nên là trí. Lại, dùng môn phước để giải nghĩa, thì sáu độ đều là phước, nên Nhiếp Luận nói: “Tất cả là đạo phước, đức lớn, mười độ đều gồm thấu”. Luận nói: “Sáu thứ trước là trí vô phân biệt; bốn thứ sau, là trí Hậu đắc”. Lại, ba thứ trước là phước; ba thứ sau là trí.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Như thật, năm thứ trước là phước; thứ sáu là trí, là nay chỗ này vì y cứ Luận Biến Sách, cho nên có cả hai phần. Lại, ba thứ trước là phước, về lý là định; ba thứ sau là tuệ, nghĩa là dùng

Tinh tấn, Tĩnh lự, Sách tuệ, nên tùy tuệ gồm thâm. Vì ẩn sách phước, nên không nói phước chung. Về nghĩa Biến sách như văn rất dễ hiểu”. Lại nói: “Dựa vào Tĩnh lự để tu Từ, là phước.”

Không nói Thí v.v..., nghĩa là vì thí cho ở tâm tán, nên không nói.

Như thế, phước Trí đại khái có sáu thứ, mỗi thứ phân biệt, nên biết vô lượng. Pháp sư Cảnh nói: “Nay, y cứ sáu độ, nói lược về phước, trí có sáu thứ. Mỗi phước, trí, nếu phân biệt rộng, nên biết là vô lượng.”

Pháp sư Trắc nói: “Phước ba, trí ba, kết hợp gọi là sáu. Phước ba, nghĩa là ba độ đầu là một; thiên sinh là hai, Tinh tấn sinh là ba.

Trí ba, nghĩa là thứ sáu là một; Thiên, Tấn, mỗi thứ đều một, nên có sáu. Nếu theo giới kinh, thì sáu là sáu độ, nên kinh ấy nói: “Những gì là sáu? Nghĩa là sáu Ba la mật. Nói rộng thì vô lượng, nghĩa là hoặc nói mười hai, cái gọi là sáu độ, mỗi độ đều có cả phước, trí”, nên Giới Kinh nói: “Nhân phước của Bồ-tát có sáu; nhân trí cũng có sáu. Có chỗ nói ba mươi sáu, nghĩa là sáu độ phước, đức có ba, sáu, mười, tám, cũng sáu nhân phước; sáu quả phước. Trí tuệ cũng thế, nên có ba mươi sáu, cho nên Giới Kinh nói: “Nhân phước Bồ-tát cũng nhân, cũng quả. Nhân phước của Bồ-tát vừa là phước, vừa là trí. Nhân trí của Bồ-tát vừa là trí, vừa là phước. Hoặc nói tám muôn bốn ngàn, hoặc nói vượt hơn số cát sông Hằng v.v... nên nói là vô lượng.

Phần thứ hai trong giải thích về nhân của phước, trí. Pháp sư Cảnh nói: “Nhân phước, trí nghĩa là dục tinh tấn, đối với phước trí ở trước chưa được, thì làm sao cho được; đã được, thì làm sao cho trụ; đã trụ, sao cho dài, gồm có ba thứ:

1/ Đối với phước, trí, năng được, năng trụ, tăng trưởng dục. Nghĩa là ba thời gian ưa muốn và với tinh tấn, là nhân đầu, nghĩa là đối với niềm vui chưa được, thì năng được.

2/ Đối với đã được, hay trụ ở dục, lạc.

3/ Đối với đã trụ dục thì khiến tăng trưởng ưa muốn phước, trí.

Hai thứ đối với phước, trí, giỏi hay thuận theo không có duyên chống trái, nghĩa là lia ba thứ duyên chống trái:

1- Lìa cảnh giới điên đảo của dục.

2- Lìa bạn xấu ác nói trái ngược phước, trí.

3- Lìa phước trí năng được; năng trụ và năng tăng trưởng, siêng tu tập chướng. Lìa ba chướng này, gọi là khéo tùy thuận duyên không có chống trái.

Đối với phước trí, trước đã quán tập, nghĩa là nhân của phước, trí

này. Pháp sư Cơ nói: “Nhân của phước trí này cũng có cả hữu lậu, vô lậu. Địa tiền, Địa thượng chính là nhân của chủ thể sinh ra phước trí.

Trong giải thích về quả của phước trí. Pháp sư Cảnh nói: “Nói quả phước, nghĩa là trôi lăn trong thời gian dài, không có tổn não. Lại, tùy theo nghĩa đã muốn hóa độ người khác, quả trí cũng có hai:

1/ Nương theo thọ phước thuộc về trí là chánh, chứ chẳng phải tà.

2/ Có khả năng khởi tạo vô lượng khéo léo, cho đến rốt ráo vô thượng Bồ-đề.

Tên gọi phước, trí, phải biết bốn thứ phẩm loại khác nhau, lại có vô lượng. Luận sư Trắc nói: “Bốn thứ, nghĩa là như trên đã nói, vô lượng, nghĩa là nói về phần giới hạn của quả, hoặc dựa vào phước, trí, mỗi thứ đều sinh bốn vô lượng, tức có tám quả”, có chỗ nói: “Bốn tâm vô lượng cũng là quả phước trí của Bồ-tát”

Lại, vô lượng đều có ba duyên, ba nhân bốn là mười hai. Lại, Dị thực có tám; nhân quả cũng có tám, ba nhân tám là hai mươi bốn, đều nói là phước sinh, đều là quả phước, đều tùy theo pháp mà luận. Pháp đã thực hành rộng, đều là quả của phước, trí. Nói có vô lượng. Pháp sư Cảnh nói: “Quả của phước, trí kia, là nương tựa phước, trí đã khởi, là quả của phước, trí là vật, lợi sinh v.v... Ở đây hoặc nhân, hoặc quả v.v... đều chỉ là việc lành có cả hữu lậu, vô lậu.

Từ đây trở xuống, là nói về hơn, kém của Dị thực kia. Nên biết, trong đây cho đến “từ trí mà khởi”. Pháp sư Cảnh nói: “1- Y cứ Địa tiền, tám thứ thể thuần thực, nhân Dị thực, quả Dị thực trong địa vị hữu lậu, đều từ phước hữu lậu của Địa tiền sinh. Nếu sinh tám thứ thể Dị thực là nhân báo sinh; nếu sinh tám thứ nhân Dị thực, quả Dị thực là nhân tự phần sinh. Phước này là do trí dẫn đường mới khởi, lại từ trí sinh. Ba thứ này tự ở phần đạo của Địa tiền, thuộc về gốc lành. Nếu ở Địa thượng mà khởi ba thứ trong Dị thực là hữu lậu, nhưng, do phước của thí, giới v.v... vô lậu giúp đỡ, làm cho nhân Dị thực, quả Dị thực của Dị thực kia, mỗi niệm càng vượt hơn thêm, gọi là từ phước sinh. Lại, do trí dẫn đường mới khởi. Cho nên, hai thứ cho đến trí là vô thượng v.v... Pháp sư Khuy Cơ nói: “Hai thứ, nghĩa là phước, trí. Phân biệt Dị thực, vì chẳng phải là nhân chính để chứng Bồ-đề.”

Giải thích: “phước là hơn hết, trí là vô thượng. Nghĩa là vì trôi hơn trong phước, nên gọi là hơn hết; vì so với trí, nên có trí trên, là vô thượng.”

Trong giải thích về hiện pháp, trong pháp sau, trước là hỏi; kế là,

giải thích; sau là kết.

Trong phần giải thích có ba:

A. Hiện pháp lợi mình:

1/ Chứa của đúng pháp, biết so lường thọ dụng.

2/ Hiện thọ Di-thục đáng yêu của nghiệp trước.

3/ Vì hiện pháp lạc-trụ của tự thân.

4/ Nhân Phật nói mà được, nói; lại, các Như lai, cho đến gọi là hiện pháp lợi mình. Pháp sư Cảnh nói người phạm phu dùng đạo thế gian chế phục “hoặc” mà được Niết-bàn của phần kia. Bậc Thánh Ba thừa dùng đạo Xuất thế để dứt “hoặc” được Niết-bàn, đều nhờ pháp mà đức Như lai nói mới được, cho nên nói: “Niết-bàn hiện pháp của Như lai”.

Nay, nói về hiện pháp lợi mình. Y cứ ở phạm-phu kia và người Ba thừa, nhân đức Như lai nói, hiện được Niết-bàn, đều là lợi mình. Cũng nói rằng, y cứ ở trí vô phân biệt của đức Như lai, gọi là xuất thế gian và Hậu trí duyên Niết-bàn, gọi là thế gian, trí được “duyên” trí Niết-bàn, như thế gọi là hiện pháp lợi mình. Nếu lấy Hậu-trí “duyên” chúng sinh v.v... tức là hiện pháp lợi người. Vì ở đây chỉ lấy duyên thế-trí Niết-bàn kia.

Pháp sư Khuy Cơ nói ý trong đây nói, Như lai chứng pháp thế gian, xuất thế gian của Niết-bàn, Bồ-tát đều thành thực pháp đó. Vì lấy trí làm đầu, nên gọi là lợi mình. Nếu lấy bi làm hàng đầu, như trước đã nói các công hạnh lợi mình gọi là lợi người”.

Hỏi: “Vì sao ở quyển trước nói lợi mình là chướng, nay, nói lợi mình là hiện pháp của Bồ-tát?”

Đáp: Nay, lợi mình ở đây thật sự gồm lợi người, lấy trí làm đầu; đặt Bi ở đầu, vì có nghĩa riêng, nên nghĩa nói lá lợi mình, chứ chẳng phải trong một pháp chỉ có lợi mình. Nếu chướng ở trước, nghĩa là vì chỉ có lợi mình, không có lợi người trong một pháp, nên không đồng với chướng kia.

“Như các Bồ-tát” trở xuống, là nói về hiện pháp lợi người.

Nói chung về lợi mình, lợi người của pháp sau, cũng có bốn trường hợp:

1/ Bồ-tát sinh ở cõi Dục, được của báu ở đời khác và thân mình.

2/ Sẽ sinh Vô-Sắc Tĩnh-lự.

3/ Chính thức sinh ở Vô-sắc Tĩnh lự mà về sau, sẽ sinh cõi Dục, được thân, của cải.

4/ Đối với hiện pháp, và ưu khổ đều tu-tập nhân lành, đó gọi là Bồ-tát tu tập lợi mình, lợi người của pháp sau. Nếu với Hỷ, Lạc đều cùng tu tập nhân lành, thì tức là cũng gọi là hiện pháp lợi mình”.

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Ý trong đây nói, chết ở cõi Dục, sinh lại cõi Dục; hoặc sinh cõi sắc. Ở cõi sắc, chết rồi, sinh lại cõi Dục, mà được của báu tự thể. Lại, hiện ưu khổ, đều tu nhân lành, ở đời tương lai sẽ được quả lành, nên lợi mình, lợi người của đời khác.

Kế là, có hai trường hợp nói về hiện pháp của các Bồ-tát, lợi mình lợi người của pháp sau:

1/ Đối với hiện pháp, và Hỷ, Lạc đều tu tập nhân lành của thể tài ở đương lai.

2/ Hiện được tinh lự Vô Sắc, chẳng phải thối phần định. Nếu được thối lui phần Tinh lự, vì ưa bất định sau Vô Sắc, nên nói chẳng phải phần thối.

Nay giải thích: “Vì phần thối thuận với phiền não, nên không gọi là lợi”.

Hỏi: “Tinh lự có thể như thế. Vô Sắc đã không có xứ, làm sao đầy đủ của báu ư?”

Ngài Tam-tạng cho rằng chẳng phải chỉ có của báu, mà còn có y phục v.v... (rộng như kinh nói).

Trong giải thích về rốt ráo, không rốt ráo, trước, giải thích sơ lược; sau là nói lại.

Nhân, quả thanh tịnh của phạm phu thế gian, nghĩa là nhân quả của người, trời. Nếu các phiền não, tất cả dứt hẳn, cho đến gọi là rốt ráo lợi mình, lợi người. Pháp sư Khuy Cơ nói: Như trong thân Vô học, duyên tăng thượng của năng lực tám chi đạo vô lậu, sinh ra pháp thiện hữu lậu, gọi là rốt ráo. Chỉ vì sinh này nên đến quả cùng cực.

Giải thích xong, dưới đây, là kết khuyến tu học:

Nói: “Có tất cả đã học, sẽ học lợi mình, lợi người trong quá khứ, vị lai, cũng chỉ có mười hạnh như thế”. Từ trước đến đây, y cứ mười hạnh hiện tại, Bồ-tát tu. Từ đây, lại so sánh với tất cả Bồ-tát đã học trong quá khứ, tất cả Bồ-tát sẽ học ở vị lai, cũng đều có mười hạnh như thế.
